

Bản án số: 178/2018/HC-PT
Ngày: 06-6-2018
V/v “Kiện quyết định hành chính về hỗ trợ
đất khi thu hồi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 168/2017/TLPT-HC ngày 22 tháng 6 năm 2017 về việc khởi kiện: “*kiện quyết định hành chính về hỗ trợ đất khi thu hồi*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2017/HC-ST ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 567/2017/QĐPT - HC ngày 12 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Cái Thị Thu L, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 309 B2 – khu 5 tầng, Phường 7, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Quang Ng, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 55, đường NTT, phường PT, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Người bị kiện:

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: Số 01, đường PVĐ, phường PT, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:* Ông Phan Văn M; chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT.

Địa chỉ: Số 89, đường LTK, Phường 1, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT: Ông Hoàng Vũ Th; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT (vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT:* Ông Đỗ Đức Kh; chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố VT (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện – Bà Cái Thị Thu L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 04/11/2013, Ủy ban nhân dân (*sau đây viết là UBND*) thành phố VT ban hành Quyết định số 4500/QĐ-UBND về việc thu hồi 4.259,0m² tại xã LS, thành phố VT của bà Cái Thị Thu L đang sử dụng để xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư LS, xã LS, thành phố VT.

Ngày 26/11/2013, Chủ tịch UBND thành phố VT ban hành Quyết định số 5808/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Cái Thị Thu L.

Không đồng ý với Quyết định số 5808/QĐ-UBND, bà L khiếu nại yêu cầu xác định lại vị trí đất bị thu hồi cùng vùng trong tỉnh và yêu cầu hỗ trợ 50% giá đất ở đối với toàn bộ diện tích đất thu hồi.

Ngày 07/5/2014, Chủ tịch UBND thành phố VT ban hành Quyết định số 1338/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với Quyết định số 5808/QĐ-UBND, có nội dung: Bác đơn khiếu nại của bà Cái Thị Thu L và giữ nguyên nội dung Quyết định số 5808/QĐ-UBND.

Không đồng ý với Quyết định số 1338/QĐ-UBND, bà L tiếp tục khiếu nại.

Ngày 18/8/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2254/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với Quyết định số 5808/QĐ-UBND, có nội dung: Bác đơn khiếu nại của bà Cái Thị Thu L.

Ngày 11/10/2016, bà Cái Thị Thu L làm đơn khởi kiện tại Tòa án đối với Quyết định số 5808/QĐ-UBND ngày 26/11/2013, Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 07/5/2014 của Chủ tịch UBND thành phố VT và Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung sau:

1. Sửa Điều 1 Quyết định số 5808/QĐ-UBND để hỗ trợ cho bà L 50% giá trị đất ở đối với toàn bộ diện tích đất thu hồi 4.259,0m².

2. Hủy một phần Quyết định số 1338/QĐ-UBND về nội dung yêu cầu hỗ trợ 50% giá đất ở với toàn bộ diện tích đất thu hồi 4.259,0m².

3. Hủy một phần Quyết định số 2254/QĐ-UBND về nội dung yêu cầu hỗ trợ 50% giá đất ở đối với toàn bộ diện tích đất thu hồi 4.259,0m².

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện của người khởi kiện trình bày:

Diện tích 4.259,0m² đất thuộc thửa số 343 + 1172, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã LS là đất nông nghiệp trong khu dân cư, đất đã được UBND thành phố VT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Cái Thị Thu L số BD 150958 và BD 150959 ngày 26/11/2010.

Căn cứ vào Văn bản số 903/VPCP-KTN ngày 28/01/2013 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo việc áp dụng biện pháp hỗ trợ khác để giải quyết việc bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Văn bản số 8777/UBND-VP ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc báo cáo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; căn cứ Điều 23 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ, trường hợp của bà L phải được hỗ trợ 50% giá đất ở đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi 4.259m² thì mới đảm bảo quyền lợi.

Vì vậy, Quyết định số 5808/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố VT chỉ hỗ trợ 50% giá trị đất ở cho bà L đối với diện tích 1.500m² là không đảm bảo quyền lợi cho bà L trong khi diện tích bị thu hồi rất lớn (4.259m²). Sau đó, Chủ tịch UBND thành phố VT và Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành quyết định giải quyết khiếu nại có nội dung bác yêu cầu hỗ trợ 50% đất ở đối với toàn bộ diện tích 4.259m² đất nông nghiệp bị thu hồi của bà L là không có cơ sở.

Do đó, đại diện theo ủy quyền của bà L yêu cầu được hỗ trợ 50% giá trị đất ở cho diện tích còn lại là 2.759m² theo quy định tại Điều 23 của Nghị định 69/2009/NĐ-CP đã được UBND tỉnh và Chính phủ đồng ý tại các Văn bản số 8777/UBND-VP, số 903/VPCP-KTN.

Theo văn bản ý kiến và trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

- Thống nhất đối với phần trình bày của bà L về quyền sử dụng đất và diện tích đất.

- Đối với việc bà L khởi kiện yêu cầu được hỗ trợ 50% giá đất ở đối với toàn bộ diện tích 4.259m² đất bị thu hồi theo Điều 23 của Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ là không có cơ sở vì: Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Nghị định 69/2009/NĐ-CP và khoản 2, khoản 3 Điều 11 của Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì trường hợp của bà L cũng như toàn bộ dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư LS, ngoài bồi thường toàn bộ đất nông nghiệp hợp pháp theo quy định còn được hỗ trợ 50% giá đất ở nhưng không vượt quá 05 lần hạn mức giao đất ở trên địa bàn tỉnh (cụ thể tại xã LS là 300 x 5 = 1.500m²). Như vậy, trường hợp này đã được tính hỗ trợ 50% giá đất ở đối với phần diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức theo quy định trên là đúng chính sách pháp luật.

- Về chủ trương giải quyết các vấn đề hỗ trợ khác theo Công văn số 903/VPCP-KTN ngày 28/01/2013 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 8777/UBND-VP ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đây là hai văn bản về việc xin ý kiến đối với các dự án có tính đặc thù khác như Bệnh viện Đa khoa thành phố VT và Trung tâm Hành chính chính trị thành phố VT. Còn dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư LS không áp dụng Điều 23 của Nghị định 69/NĐ-CP. Vì vậy Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành các Công văn số 3283/UBND-VP ngày 16/5/2016 và số 3986/UBND-VP ngày 07/6/2016 về việc không tiếp tục hỗ trợ chênh lệch giữa Nghị định 84/2007/NĐ-CP và Nghị định 69/2009/NĐ-CP; nên yêu cầu này của bà L không có cơ sở xem xét.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2017/HC-ST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đã quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 21 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; khoản 3 Điều 43 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính Phủ; khoản 2, khoản 3 Điều 11 Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cái Thị Thu L về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5808/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của Chủ tịch UBND thành phố VT về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ cho hộ bà Cái Thị Thu L do Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 07/5/2014 của Chủ tịch UBND thành phố VT và Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nNgày 29/ 5/2017, người khởi kiện là bà Cái Thị Thu L kháng cáo Bản án số 14/2017/HC-ST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, với lý do: Theo quy định của Nghị định 69/2009/NĐ-CP và Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND thì người bị thu hồi đất còn được hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 23 của Nghị định số 69/2009/NĐ-CP. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Điều 1 của Quyết định số 5808/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của Chủ tịch UBND thành phố VT, buộc phải hỗ trợ cho bà 50% giá trị đất ở đối với diện tích 2.759m²; hủy một phần Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 07/5/2014 của Chủ tịch UBND thành phố VT và hủy một phần Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Cái Thị Thu L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các bên đương sự không tự thỏa thuận giải quyết được, đều yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá phân tích chứng cứ cho rằng bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Cái Thị Thu L là có căn cứ pháp luật, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Cái Thị Thu L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến tranh luận của các bên, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngày 26/11/2013, Chủ tịch UBND thành phố VT ban hành Quyết định số 5808/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà Cái Thị Thu L. Bà L không đồng ý nên khiếu nại thì được Chủ tịch UBND thành phố VT giải quyết bằng Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 07/5/2014 và Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết bằng Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 18/8/2016. Cho nên, các Quyết định này là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3, khoản 4 Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính.

[2] Việc Chủ tịch UBND thành phố VT ban hành Quyết định số 5808/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà Cái Thị Thu L, Quyết định giải quyết khiếu nại số 1338/QĐ-UBND và Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2254/QĐ-UBND đối với bà L là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành theo quy định tại Điều 18, Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011.

[3] Về nội dung: Để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư LS, xã LS, thành phố VT; Ủy ban nhân dân thành phố VT ban hành Quyết định số 4500/QĐ-UBND ngày 04/11/2013 về việc thu hồi 4.259,0m² đất nông

ng nghiệp trong khu dân cư tại xã LS, thành phố VT của bà Cái Thị Thu L. Đến ngày 26/11/2013, Chủ tịch UBND ban hành Quyết định số 5808/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà L, trong đó xác định phần hỗ trợ 50% giá đất ở cho bà L với diện tích 1.500m². Bà L không đồng ý với phần hỗ trợ với diện tích 1.500m² mà yêu cầu hỗ trợ 50% giá đất ở toàn bộ phần đất bị thu hồi 4.259m². Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định: “*Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn; thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp còn được hỗ trợ bằng 20% - 50% giá đất ở trung bình của khu vực có đất thu hồi theo quy định trong Bảng giá đất của địa phương; diện tích được hỗ trợ không quá 05 lần hạn mức giao đất ở tại địa phương*”. Mặt khác, theo khoản 2, khoản 3 Điều 11 của Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định: “*2. Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn; thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp còn được hỗ trợ bằng 50% giá đất ở có vị trí tương ứng với đất thu hồi theo quy định trong Bảng giá đất của tỉnh; 3. Hạn mức diện tích đất được hỗ trợ bằng 05 lần hạn mức giao đất ở trên địa bàn tỉnh tại thời điểm lập phương án bồi thường, nhưng không vượt quá diện tích đất bị thu hồi*”. Hạn mức đất ở tại xã LS có phần đất thu hồi của bà L là không quá 300m²/hộ gia đình, cá nhân. Như vậy, Chủ tịch UBND thành phố VT đã hỗ trợ 50% giá đất ở cho bà L đối với diện tích 1.500m² (300x5) là đúng pháp luật.

[4] Bà L cho rằng, theo Công văn số 903/VPCP-KTN ngày 28/01/2013 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 8777/UBND-VP ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì bà được hỗ trợ toàn bộ diện tích thu hồi còn lại là 2.759m². Tuy nhiên, các Công văn này không áp dụng chung cho tất cả các dự án trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; mà chỉ áp dụng cho các dự án Bệnh viện Đa khoa thành phố VT và Trung tâm Hành chính chính trị thành phố VT do thuộc trường hợp đặc biệt.

[5] Từ các cơ sở phân tích trên, nhận thấy kháng cáo của bà Cái Thị Thu L không có căn cứ để chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên ở tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Cái Thị Thu L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Bác kháng cáo của bà Cái Thị Thu L. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2017/HC-ST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cái Thị Thu L về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5808/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của Chủ tịch UBND thành phố VT về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ cho hộ bà Cái Thị Thu L do Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 07/5/2014 của Chủ tịch UBND thành phố VT và Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Cái Thị Thu L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Bà L đã nộp tạm ứng án phí 200.000 đồng theo Biên lai thu số 0002206 ngày 08/12/2016 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được chuyển thu án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Cái Thị Thu L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Bà Cái Thị Thu L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003478 ngày 30/5/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được chuyển thu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Đương sự (3);
- Lưu: VP (3) HS (2). 14b. (ÁN 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Khởi